

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN THÁI BÌNH

Số: 12A/CB-BVTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 12 tháng 01 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: - Bộ Y tế;
- Sở Y tế Thái Bình.

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 được Quốc hội khóa 15 thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Bệnh viện Thái Bình xin công bố:

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Thái Bình.

Số giấy phép hoạt động: 299/BYT - GPHEĐ Cơ quan cấp: Bộ Y tế, cấp ngày 31/12/2020.

Địa chỉ: Số 104 đường Phan Bá Vành – phường Quang Trung – thành phố Thái Bình – tỉnh Thái Bình

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BSCKII: Đỗ Trọng Quyết

Điện thoại liên hệ: 02273 800 666 Email:

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Bệnh viện Thái Bình đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- BS Y khoa,
- BS Y học dự phòng,
- BS Y học cổ truyền;
- Điều dưỡng; Hộ sinh.
- Các chức danh kỹ thuật y: Xét nghiệm y học, hình ảnh y học, phục hồi chức năng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Có đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

A, DANH DÁCH BÁC SỸ:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	CCHN	Ngày cấp
1	Đinh Thị Tuyết Lan	BSCKII Nội Tim- mạch	000033/TB-CCHN	29/06/2012

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	CCHN	Ngày cấp
2	Lê Thị Minh Nguyệt	BSCKI Nội tổng hợp	002162/TB-CCHN	31/12/2013
3	Đàm Ngọc Ánh	BS CK Nội tổng hợp	008729/TB-CCHN	05/05/2020
4	Nhâm Thị Nhung	BS CK Nội Tim mạch	008728/TB-CCHN	05/05/2020
5	Nguyễn Thị Nguyệt	BS CK Nội tổng hợp	15336/TH-CCHN	22/05/2019
6	Nguyễn Chi Thắng	BS Chuyên khoa Nội Hồi sức cấp cứu	001708/LCH-CCHN	20/05/2019
7	Nguyễn Thị Là	BSCKI. Chuyên khoa Nội tổng hợp	002114/TB-CCHN	31/12/2013
8	Trần Thị Nhị	BSCKI. Chuyên khoa Nội tổng hợp	000981/TB-CCHN	10/09/2013
9	Đỗ Trọng Quyết	TS.BSCKII. Ngoại tổng hợp	000717/ TB-CCHN	17/05/2013
10	Đỗ Quang Minh	BSCKI Ngoại tổng hợp	002103/ TB-CCHN	31/12/2013
11	Nguyễn Mậu Huỳnh	BS chuyên khoa Chấn thương – Chính hình	008756/TB-CCHN	22/04/2020
12	Nguyễn Quang Minh	BSCKI. Chuyên khoa Gây mê – Hồi sức	002283/TB-CCHN	31/12/2013
13	Nguyễn Văn Thanh	BSCKI. Chuyên khoa Gây mê – Hồi sức	002285/TB-CCHN	31/12/2013
14	Lê Ngọc Thắng	BS CKI Tai – Mũi - Họng	006466/TB-CCHN	18/07/2017
15	Hồ Văn Quỳnh	BS chuyên khoa Tai – Mũi – Họng	011741/NA-CCHN	15/06/2019
16	Phạm Hải Triều	BS CKI. Chuyên khoa Mắt	001743/TB-CCHN	17/12/2013
17	Trần Văn Giới	BSCKII Sản phụ khoa	002260/TB-CCHN	31/12/2013
18	Vũ Thị Lanh	BSCKI. Sản phụ khoa	002264/TB-CCHN	31/12/2013
19	Nguyễn Thị Thanh	BSCKI. Sản phụ khoa	002062/TB-	31/12/2013

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	CCHN	Ngày cấp
			CCHN	
20	Trần Thị Phương Hoa	BSCKII. YHCT - PHCN	0005989/BYT-CCHN	21/10/2013
21	Hoàng Thái Hồng	BS Chuyên khoa YHCT-PHCN	009122/TB-CCHN	18/01/2021
22	Phạm Duy Tân	BS chuyên khoa Chẩn đoán X quang	001281/TB-CCHN	14/10/2013
23	Trần Thị Quý	BSCKI. Chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh	009145/TB-CCHN	08/02/2021
24	Trần Hùng Cường	BS chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	0009142/TB-CCHN	08/02/2021
25	Đinh Thị Phụng	ThS BS. Chuyên khoa Xét nghiệm	0009956/BYT-CCHN	02/12/2013

B. DANH SÁCH ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT VIÊN Y:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	CCHN	Ngày cấp
1	Bùi Thị Ánh	Điều dưỡng Đại học	007735/TB-CCHN	13/02/2019
2	Ngô Mai Duyên	Điều dưỡng Đại học	007734/TB-CCHN	13/02/2019
3	Tổng Mỹ Linh	Điều dưỡng Cao đẳng	007729/TB-CCHN	11/03/2019
4	Lê Thị Thủy	Điều dưỡng Cao đẳng	009810/HP-CCHN	01/06/2017
5	Khổng Thị Hải Yến	Điều dưỡng Đại học	007687/TB-CCHN	25/01/2019
6	Nguyễn Thái Cường	Điều dưỡng Đại học	007840/TB-CCHN	11/03/2019
7	Nguyễn Thị Thanh	Điều dưỡng Cao đẳng	006606/TB-CCHN	11/09/2017
8	Nguyễn Thị Hằng	Đại học Điều dưỡng	007678/TB-CCHN	25/01/2019
9	Đỗ Thị Trang	Điều dưỡng Đại học	007836/TB-CCHN	11/03/2019
10	Hoàng Thị Oanh	Điều dưỡng Cao đẳng	008056/TB-	07/06/2019

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	CCHN	Ngày cấp
			CCHN	
11	Đặng Văn Ninh	Điều dưỡng Cao đẳng	007777/TB-CCHN	26/12/2019
12	Tô Minh Tâm	Điều dưỡng Cao đẳng	008012/TB-CCHN	13/05/2019
13	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Điều dưỡng Cao đẳng	007824/TB-CCHN	11/03/2019
14	Lại Thế Tình	Điều dưỡng Cao đẳng	000445/TB-CCHN	28/03/2017
15	Vũ Thùy Linh B	Điều dưỡng Đại học	008955/TB-CCHN	09/09/2020
16	Vũ Thị Hoài Thu	Điều dưỡng Đại học	002920/TB-CCHN	31/12/2013
17	Phạm Thu Thủy	Điều dưỡng Đại học	007190/TB-CCHN	27/06/2018
18	Phạm Thị Lan Anh	Điều dưỡng Đại học	007322/TB-CCHN	30/07/2018
19	Phạm Thúy Dự	Điều dưỡng Cao đẳng	007740/TB-CCHN	13/02/2019
20	Đỗ Thị Dung	Điều dưỡng Cao đẳng	007882/TB-CCHN	15/03/2019
21	Lê Thị Hương Sen	Điều dưỡng Đại học	007722/TB-CCHN	31/01/2019
22	Hoàng Thị Hồng Diễm	Điều dưỡng Cao đẳng	007783/TB-CCHN	26/02/2019
23	Bùi Mạnh Hùng	Điều dưỡng Cao đẳng	006368/TB-CCHN	26/06/2017
24	Ngô Thị Nhung	Điều dưỡng Cao đẳng	000752/QNI-CCHN	02/04/2014
25	Bùi Thị Hương	Điều dưỡng Cao đẳng	007793/TB-CCHN	26/02/2019
26	Lê Thị Quỳnh Trang	Điều dưỡng Đại học	007787/TB-CCHN	26/12/2019
27	Nguyễn Thị Phượng	Điều dưỡng Cao đẳng	007775/TB-CCHN	26/12/2019

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	CCHN	Ngày cấp
28	Phạm Thị Hồng Tươi	Điều dưỡng cao đẳng	006337/TB-CCHN	08/06/2017
29	Đặng Thị Thủy	Đại học Điều dưỡng	0004625/TB-CCHN	21/05/2015
30	Lê Thị Nga	Đại học Điều dưỡng	007792/TB-CCHN	26/02/2019
31	Đào Kim Oanh	Cao đẳng Điều dưỡng	007780/TB-CCHN	26/02/2019
32	Bùi Hà Mỹ	Điều dưỡng Cao đẳng	008838/TB-CCHN	30/06/2020
33	Phạm Thị Bích Thủy	Điều dưỡng Cao đẳng	009951/TB-CCHN	23/08/2013
34	Nguyễn Chí Cường	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	007770/TB-CCHN	26/02/2019
35	Phạm Văn Dũng	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	0004853/TB-CCHN	09/07/2015
36	Trần Trung Anh	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học	006414/TB-CCHN	14/07/2017
37	Đặng Văn Đức	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	020772/HNO-CCHN	09/12/2016
38	Nguyễn Thị Yên	Đại học Điều dưỡng	006508/TB-CCHN	10/08/2017
39	Đặng Thị Huyền Trang	Cao đẳng Điều dưỡng	007726/TB-CCHN	13/02/2019
40	Phạm Thị Liên	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	007676/TB-CCHN	25/01/2019
41	Đào Thị Sơ	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	007776/TB-CCHN	26/02/2019
42	Phạm Thị Thảo	Cao đẳng kỹ thuật Xét nghiệm y học	018749/HNO-CCHN	10/03/2016
43	Hoàng Thị Thảo Hương	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học	007490/TB-CCHN	09/09/2018



TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	CCHN	Ngày cấp
44	Nguyễn Thị Hải Hà	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	006269/TB-CCHN	05/05/2017
45	Quách Thị Hồng Duyên	Đại học Điều dưỡng	007744/TB-CCHN	13/02/2019
46	Nguyễn Thị Hiền Trang	Cao đẳng Điều dưỡng	006265/TB-CCHN	05/05/2017
47	Nguyễn Thị Hoài	Đại học Điều dưỡng	007206/TB-CCHN	29/06/2018
48	Bùi Thị Ngát	Cao đẳng Điều dưỡng	007285/TB-CCHN	23/07/2018
49	Phạm Thị Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	007820/TB-CCHN	11/03/2019
50	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng Điều dưỡng	007790/TB-CCHN	26/02/2019
51	Trần Thị Hường	Cao đẳng Điều dưỡng	007837/TB-CCHN	11/03/2019
52	Đỗ Thị Diệp Linh	Cao đẳng Điều dưỡng	007822/TB-CCHN	11/03/2019

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có).

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành. Trong 1 năm Bệnh viện tiếp nhận hướng dẫn thực hành được: 80 học viên, trong đó:

- Bác sỹ y khoa, bác sỹ y học dự phòng: 15 học viên;
- Bác sỹ y học cổ truyền: 5 học viên;
- Điều dưỡng: 40 học viên;
- Nữ hộ sinh: 5 học viên;
- Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học: 5 học viên;
- Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh y học: 5 học viên;
- Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng: 5 học viên;

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Hiện tại Bệnh viện không thu lệ phí hướng dẫn thực hành.

6. Bệnh viện Thái Bình cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Quyết định số 01A /QĐ-BVTB về việc ban hành Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề bác sĩ đa khoa.
- Kế hoạch số 01A/KH-BVTB ngày về việc ban hành Kế hoạch hướng dẫn bác sĩ đa khoa thực hành để cấp giấy phép hành nghề. *kh*

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Nguyễn Trọng Trâm

